

Số: ~~2173~~ /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày ~~26~~ tháng ~~6~~ năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 44/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng. (có Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thay thế số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 ý I, mục A - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; thay thế số thứ tự 1, 2, 3 ý I; bãi bỏ số thứ tự 4, 5, ý I, IV mục C - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo; danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, địa chất và khoáng sản, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ NNMT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- TT BC&TT TP HP, CĐ ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THUỶ LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số: **243** /QĐ-UBND ngày **26/6**/2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (01 TTHC)
Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (01 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực thủy lợi (01 TTHC)										
01	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố (15 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở NNMT	UBND TP			Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực thủy lợi (15 TTHC)											

1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7,5 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7,5 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7,5 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
6	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

7	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
8	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	3,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
9	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

10	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	7,5 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
11	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
12	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch	2,5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Các Nghị định: số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023; số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

		UBND cấp tỉnh								
13	1.003211	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
14	1.003203	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
15	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	22 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 136/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025

2. Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực thủy lợi (03 TTHC)										
1	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
2	2.001627	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025
3	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định			Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 131/2025 ngày 12/6/2025. - Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)
Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện (02 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực thủy lợi (02 TTHC)		
1	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.. - 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.003356	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.. - 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường